

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 17-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tam .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Ông Trần Nhưột .

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Ngô Thị Kim H, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1984, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; có chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2022) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

6. Chị Hồ Thị Hồng L1, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7. Chị Hồ Thị Tý T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

8. Chị Quỳnh Thị Như L2, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

10. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

11. Chị Hồ Thị H3, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

12. Anh Phan Minh H4, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

13. Chị Ngô Thị Hoa L3, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Ngọc H5, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, bà Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Thanh Q, nhưng đến cuối năm 2022 thì chấm dứt do ông Q vẫn còn sống cùng vợ. Quá trình quan hệ tình cảm thì cả hai có quan hệ tình dục, ông Q dùng điện thoại quay lại video cảnh quan hệ tình dục với bà L tại phòng trọ của bà L tại số C đường P, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng để làm kỷ niệm. Sau khi chấm dứt quan hệ tình cảm với ông Q thì bà L tiếp tục có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn V.

Vào trưa ngày 16/6/2023, Nguyễn Thanh Q ngồi uống cà phê một mình tại H, huyện H, Đà Nẵng thì ông Q đăng dòng trạng thái buồn lên trang Facebook cá nhân. Lúc này, bị cáo (*đã kết bạn facebook với Q trước đó*) nhắn tin Facebook với ông Q thì ông Q mới biết được bị cáo là vợ cũ của Nguyễn Văn V, ông V hiện đang có quan hệ tình cảm với bà L. Ông Q kết bạn Z với bị cáo (Zalo của Q là Quang N, số điện thoại 0933257998, Zalo của bị cáo là Kim H, số điện thoại 0857832401). Do ghen tức việc bà L quen với ông V mà chia tay với mình nên ông Q đã chụp ảnh màn hình trong video quan hệ tình dục với bà L (ảnh chụp thể hiện cảnh bà L không mặc quần áo, đang nằm, lộ từ phần bụng trở lên) và gửi qua Z cho bị cáo với mục đích là bị cáo sẽ gửi cho ông V để ông V và bà L chia tay nhau, bà L quay lại với ông Q (mục đích này là trong suy nghĩ của Q chứ không nói với bị cáo). Sau khi nhận được tin nhắn Zalo của ông Q thì bị cáo đã gửi hình ảnh trên qua Zalo cho ông V, ngoài ra cũng trong ngày 16/6/2023 bị cáo còn gửi hình ảnh trên qua Zalo cho 05 người khác (gồm Nguyễn Ngọc H5, Nguyễn Thị H2 (hiện nay H2 đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản), Nguyễn Thị Thanh C, Ngô Thị Hoa L3, H6 có Z là Hiền P, hiện không rõ địa chỉ cụ thể nơi cư trú), qua Facebook cho một người (Nguyễn Hoàng A (facebook Nguyễn M)). Nội dung cụ thể như sau:

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo Nguyễn Vũ K theo nội dung tin nhắn: “Đù, hàng ông đẹp hi. Đưa thằng khác chơi. Quay video”

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo “Pé Ú” tức Nguyễn Thị H2 kèm theo nội dung tin nhắn giữa hai người như sau: “Linh đây” “Í trời. Kinh khủng. Ren không quay cái video” “Họ chơi xg, chụp ảnh gửi qua, mà ko phải cha vũ chơi kkk” “ở mô ra rì” “thằng bồ con L gởi” “rứa để gửi đi cho họ coi hi. Nói đồ nó xài rồi. Quay”; “Gởi ai” “thì gởi hàng xóm coi” “ok”

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo Nguyễn Ngọc H5 kèm theo tin nhắn: “nè a. Hàng của cha vũ nè. Đưa thằng khác chơi quay video”

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo H6 Phạm kèm theo nội dung tin nhắn: “Linh đây nè. Quê Lộc. L thôn C. Cha vũ quen á. Thằng khác chơi”

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo Ú tức Ngô Thị Hoa L3 kèm theo nội dung tin nhắn: “Con linh. Bồ ông Vũ K1” “L e bà ngà hả. Ai chụp z” “thằng bồ con l gửi cho chị” “bồ mô nữa” “thằng hấn bồ mot năm ni” “góm trời”

- Bị cáo gửi hình ảnh của L cho zalo T4 kèm nội dung tin nhắn: “Bé loan nt biểu tui gửi cho nó coi. Ren tý triều cũng thấy” “chắc út gửi. Đừng gửi” “tui giả bộ không biết ai. Nói xóa rồi. Bé hồ kiều t3 cũng hỏi”

Trong những người được gửi ảnh trên thì có Nguyễn Thị H2 gửi ảnh trên cho Nguyễn Thị T1 (*là công nhân may tại xã S*). Sau khi nhận được tin nhắn thì T1 mở ra xem, lúc này T1 đang làm việc tại xưởng may tại thôn B, xã S, huyện Q nên một số người trong xưởng may cùng xem trong đó có Hồ Thị Tý T2 nhìn thấy, còn một số người có nghe thấy sự việc này (gồm: Phan Thị Thùy D, Hồ Thị Hồng L1, Quỳnh Thị Như L2, Hồ Thị H3). Cũng trong ngày 16/6/2023, bà L1 đang ở cùng với ông V và cầm điện thoại của ông V, bà L1 vào tin nhắn Zalo thấy được tin nhắn của bị cáo gửi cho ông V, ngoài ra em gái của bà L1 là Quỳnh Thị Như L2 cũng nhắn tin hỏi bà L1 về việc trên. Sau đó, bà L1 đi đến gặp ông Q tại Thành phố Đà Nẵng để hỏi ông Q lý do vì sao gửi ảnh, gửi cho những ai? Ông Q đã nói xin lỗi và chỉ gửi cho một người. Sau khi biết hình ảnh của mình bị nhiều người nhìn thấy, chị L1 thấy xấu hổ, nhục nhã vì bị xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm nên đã đến cơ quan Công an tố giác hành vi của bị can H và đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Thị Kim H về tội “làm nhục người khác” .

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo thừa nhận: sau khi nhận được hình ảnh khóa thân của bà L1 qua Zalo của Q thì bị cáo đã gửi hình ảnh trên cho Nguyễn Văn V và cho 05 người khác qua Z (đây là những người có mối quan hệ quen biết với V, L1 hoặc H) với nội dung như trên, mục đích là để xỉ xâm, bàn tán về hình ảnh, nhân phẩm của bà L1, làm cho bà L1 xấu mặt.

Kết quả trích xuất dữ liệu điện tử: ngày 27/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Công văn số 261/CV-ĐTTH gửi Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Q đề nghị hỗ trợ trích xuất dữ liệu có liên quan đến vụ án trong điện thoại di động hiệu OPPO A55 (số IMEI1: 866787054420893) đã thu giữ của bị cáo Ngô Thị Kim H. Ngày 07/01/2025, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã trích xuất các dữ liệu điện tử có trong điện thoại của bị cáo từ tin nhắn zalo và hình ảnh có liên quan. Nội dung đã được in thành văn bản lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, số IMEI1: 866787054420893 có gắn sim số 0388746755 của bị cáo; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, số IMEI1: 862942052942919 không gắn thẻ sim của anh Nguyễn Văn V.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội “*Làm nhục người khác*” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim H phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Về hình phạt: căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 36 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim H mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo pháp luật.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, số IMEI1: 866787054420893 có gắn sim số 0388746755 của bị cáo Ngô Thị Kim H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy những người tham gia tố tụng trên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào ngày 16/6/2023, sau khi có được hình ảnh khóa thân của Nguyễn Thị L từ Nguyễn Thanh Q gửi, bị cáo đã dùng điện thoại di động hiệu OPPO A55, số IMEI1

số 866787054420893 truy cập vào zalo “Kim Huệ” gửi ảnh khóa thân của bà L cho 06 người gồm: zalo có tên “HD Nguyễn V” tức Nguyễn Văn V (chồng cũ của bị cáo); zalo có tên “Nguyễn Ngọc H5” tức Nguyễn Ngọc H5 (là bạn của V); zalo “Pé Ú” tức Nguyễn Thị H2 (là chị em bạn dâu với bị cáo); zalo có tên “Thanh Chung” tức Nguyễn Thị Thanh C (trú thôn L, xã Q, là bạn của bị cáo); zalo có tên “Ú” tức Ngô Thị Hoa L3 (là em ruột bị cáo); zalo có tên “Hiền P” là của một người tên H6 (bạn của bị cáo, hiện không rõ địa chỉ) kèm theo nội dung tin nhắn L là bồ của V hoặc L là người thôn 3, xã Q cho người khác quan hệ tình dục rồi quay video mà người đó không phải là V. Mục đích của bị cáo là mong muốn những người này bàn tán về nhân phẩm của L nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của L. Trong những người này thì Nguyễn Thị H2 đã gửi hình ảnh của bà L cho Nguyễn Thị T1. Khi nhận được tin nhắn thì T1 mở ra xem, lúc này T1 đang làm việc tại xưởng may tại thôn B, xã S (nay là Q), huyện Q nên một số người trong xưởng may cùng xem trong đó có Hồ Thị Tý T2 nhìn thấy, còn một số người có nghe thấy sự việc này, gồm: Phan Thị Thùy D, Hồ Thị Hồng L1, Quỳnh Thị Như L2, Hồ Thị H3. Sau đó hình ảnh của bà L1 bị nhiều người trong thôn L bàn tán làm cho bà L1 bị xấu hổ, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà L1 và tình cảm giữa bà L1 và ông V.

Hành vi sử dụng điện thoại di động truy cập mạng xã hội zalo, facebook gửi hình ảnh khóa thân của bà Nguyễn Thị L cho nhiều người nhằm mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của bà L của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này của bị can đã cấu thành tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quê Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng đã chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của bị hại qua mạng xã hội cho nhiều người khác xem và bình luận không tốt về bị hại. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và mang tính phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra khi bị truy nã bị cáo H đã ra đầu thú nên cần xem xét áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có trên 02 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về những nội dung khác trong vụ án:

Đối với hành vi của ông Nguyễn Thanh Q: ông Q có hành vi gửi ảnh khỏa thân của bà Nguyễn Thị L cho bị cáo qua tin nhắn zalo mà không được sự đồng ý của bà L. Tuy nhiên khi gửi ông Q không trao đổi, không yêu cầu bị cáo gửi ảnh trên cho nhiều người nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà L và bà L cũng không có ý kiến gì; bà L không khiêu nại, tố cáo đối với ông Q. Do đó hành vi của ông Q không đủ yếu tố cấu thành tội “làm nhục người khác” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hình ảnh khỏa thân của bà L, bị cáo có gửi qua zalo “Pé Ú”, bị cáo khai là của Nguyễn Thị H2 là người sử dụng zalo này. Qua xác minh và điều tra hiện nay Nguyễn Thị H2 đang sinh sống ở nước ngoài. Cơ quan CSĐT điều tra chưa lấy được lời khai để xử lý theo quy định pháp luật. Yêu cầu cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng, cụ thể: yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 23.400.000 đồng và yêu cầu bồi thường chi phí thuê làm giấy tờ, tiền xe đi lại số tiền 16.600.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê làm giấy tờ, tiền xe đi lại, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: căn cứ khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự và tính chất, mức độ gây thiệt hại của hành vi phạm tội chưa đến mức nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 05 lần mức lương cơ sở ($5 \times 2.340.000đ = 11.700.000đ$) là phù hợp. Bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 6.700.000 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại của ông Nguyễn Thanh Q, sau khi sự việc xảy ra ông sử dụng thời gian bị hư hỏng, thất lạc không còn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, số IMEI1: 866787054420893 có gắn sim số 0388746755 của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, số IMEI1: 862942052942919 không gắn thẻ sim của anh Nguyễn Văn V, cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Ngô Thị Kim H phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Thị Kim H **12 (Mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 (ba) ngày (01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ), còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo Ngô Thị Kim H phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, số IMEI1: 866787054420893 có gắn sim số 0388746755 của bị cáo Ngô Thị Kim H.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền 11.700.000 (Mười một triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Biên lai thu tiền số 0006806 ngày 13/6/2025, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 6.7000.000 (Sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Thị Kim H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 335.000 (Ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-6-2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV 06)
Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam

